Họ và tên: _____ Lớp: _____ Ngày: _____

Cách em làm và kiểm

BÀI 1

Nặng hơn và nhẹ hơn

So sánh nặng hơn, nhẹ hơn bằng vật và cân.

Cân hai đĩa có trạng thái không tải cân bằng, hai túi đồ nhẹ an toàn.

Dùng cân để kiểm thay vì chỉ nhìn vật to hay nhỏ.

Với cân đĩa bình thường, bên thấp hơn chứa vật nặng hơn; cân thăng bằng cho hai bên nặng bằng nhau.

VÍ DỤ

Cân một túi A và túi B: nếu đĩa A thấp hơn thì A nặng hơn B và B nhẹ hơn A.

1 Cầm thử hai túi đồ, nói em đoán túi nào nặng hơn. Sau đó dùng cân để kiểm.

2 Đặt hai vật lên hai đĩa cân. Chỉ bên thấp hơn rồi nói bên nào nặng hơn, bên nào nhẹ hơn.

3 Đổi hai vật sang hai bên đối diện. So sánh nặng, nhẹ có thay đổi không? Vì sao?

4 Chọn một hộp rỗng và một túi đồ nhỏ. Kiểm xem có thể vật to hơn lại nhẹ hơn không.

Họ và tên: _____ Lớp: _____ Ngày: _____

Cách em làm và kiểm

BÀI 2

Ki-lô-gam và cách ghi số đo

Nhận biết kg và đọc, viết số đo khối lượng đến 1000 kg.

Quả cân chuẩn 1 kg hoặc gói có nhãn 1 kg; thẻ số đo.

Ki-lô-gam là đơn vị đo khối lượng, viết kg.

Nhận biết số đo lớn bằng đọc thẻ; không cần tự nâng hay cân vật 1000 kg.

VÍ DỤ

Nhãn 1 kg đọc là một ki-lô-gam. Thẻ 125 kg đọc là một trăm hai mươi lăm ki-lô-gam.

1 Quan sát quả cân hoặc gói ghi 1 kg. Đọc số đo và viết lại kí hiệu đơn vị.

2 Đọc các thẻ 5 kg, 28 kg, 105 kg. Chỉ phần số và phần đơn vị của mỗi thẻ.

3 Nghe rồi viết số đo: hai trăm ki-lô-gam; chín trăm ba mươi ki-lô-gam.

4 Viết số đo một nghìn ki-lô-gam. Nói vì sao không cần tự nâng vật ấy để đọc số đo trên thẻ.

Họ và tên: _____ Lớp: _____ Ngày: _____

Cách em làm và kiểm

BÀI 3

Dùng cân và đọc số đo

Đọc cân và thực hành cân bằng dụng cụ thông dụng.

Cân đĩa và quả cân hoặc cân điện tử có chế độ kg; vật nhẹ phù hợp.

Kiểm cân về 0 hoặc cân hai đĩa cân bằng khi chưa đặt vật.

Cân đĩa thăng bằng: cộng các số kg trên quả cân. Với cân điện tử, đọc số cùng đơn vị đang hiện.

VÍ DỤ

Một vật cân bằng với quả 1 kg và quả 2 kg thì vật nặng 3 kg.

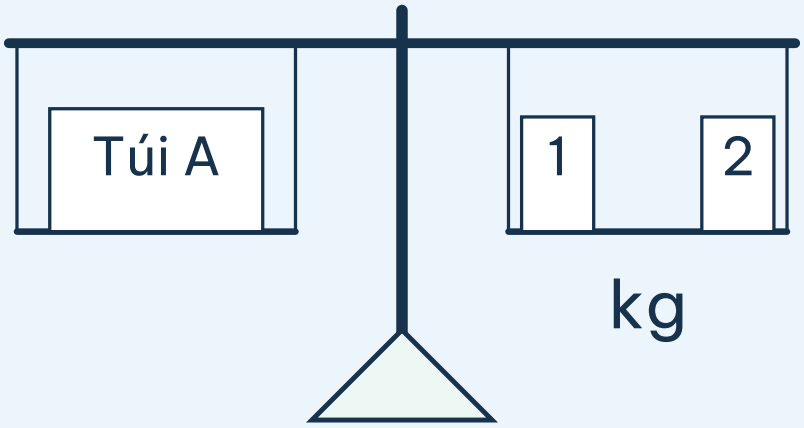

1 Cân trong hình thăng bằng. Túi A nặng bao nhiêu kg? Viết phép tính dùng các quả cân.

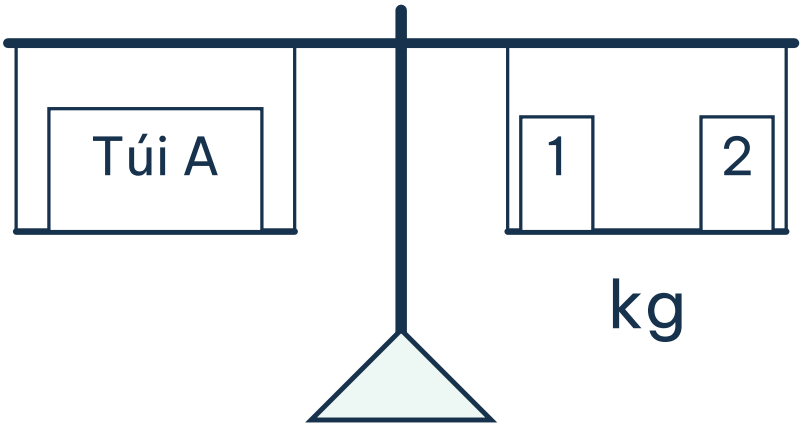

Họ và tên: _____ Lớp: _____ Ngày: _____

Cách em làm và kiểm

Bài 3 · tiếp tục

2 Hộp C cân bằng với các quả cân trong hình. Đọc khối lượng hộp.

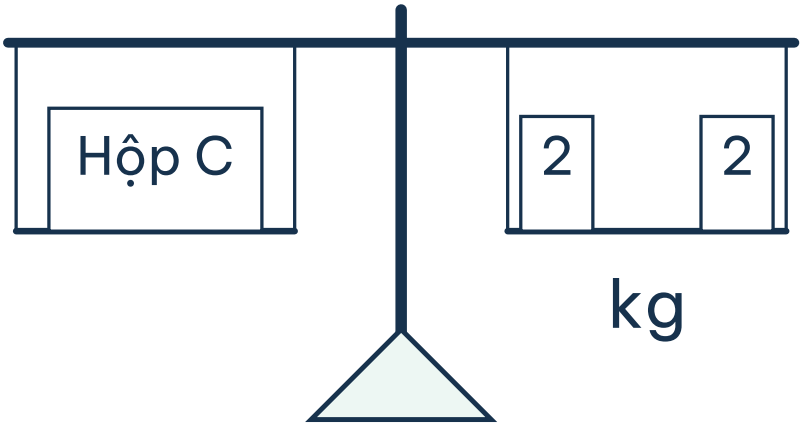

3 Túi B cân bằng như hình. Đọc từng quả cân rồi tìm khối lượng túi.

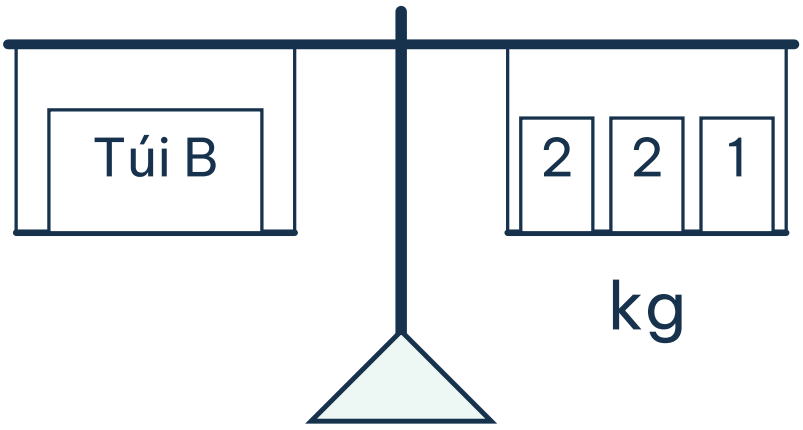

4 Nhờ người lớn chuẩn bị cân phù hợp. Kiểm mốc 0, cân một vật và ghi số đo cùng đơn vị.

Họ và tên: _____ Lớp: _____ Ngày: _____

Cách em làm và kiểm

BÀI 4

Tính với số đo ki-lô-gam

Tính và giải chuyện một bước với số đo kg.

Giấy và thẻ tình huống.

Chọn phép tính theo chuyện, giữ kg ở câu trả lời.

Kiểm xem kết quả có hợp lý với việc gộp thêm hoặc lấy bớt.

VÍ DỤ

Túi thứ nhất 3 kg, túi thứ hai 2 kg. Cả hai nặng 3 + 2 = 5 kg.

1 Một bao 20 kg, thêm một bao 15 kg. Hai bao nặng tất cả bao nhiêu kg? Viết phép tính.

2 Có 18 kg gạo, dùng 6 kg. Còn bao nhiêu kg?

3 Bao A nặng 32 kg, bao B nhẹ hơn A 5 kg. Bao B nặng bao nhiêu kg?

4 Kho có 200 kg thóc, nhận thêm 100 kg. Viết phép tính và đáp số.

BÀI 5

Ước lượng rồi kiểm bằng cân

Ước lượng khối lượng đơn giản rồi dùng cân kiểm.

Một vật mốc 1 kg, hai vật nhẹ khác, cân phù hợp.

Nói hoặc ghi dự đoán trước khi nhìn kết quả cân.

So kết quả cân với dự đoán, giữ cả hai để biết mình ước lượng thế nào.

VÍ DỤ

Nhìn túi đồ, em đoán khoảng 2 kg. Em ghi dự đoán rồi cân; số cân có thể khác dự đoán.

Họ và tên: _____ Lớp: _____ Ngày: _____

Cách em làm và kiểm

Bài 5 · tiếp tục

1 So cảm giác một vật với mốc 1 kg. Đoán vật nhẹ hơn, gần bằng hay nặng hơn 1 kg rồi cân để kiểm.

2 Chọn vật phù hợp cân. Ước lượng khoảng mấy kg, ghi lại rồi cân và ghi kết quả.

3 Hai túi có kích thước khác nhau. Dự đoán túi nặng hơn, rồi cân từng túi để kiểm.

4 Chọn một vật mới. Nói em dùng mốc hoặc kinh nghiệm nào để ước lượng, rồi cân kiểm.